

KẾ HOẠCH

Thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội Bảo hiểm thất nghiệp năm 2022 trên địa bàn huyện Triệu Sơn

Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách Bảo hiểm xã hội; Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN); Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2022; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 16/05/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Để hoàn thành chỉ tiêu phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp năm 2022 trên địa bàn huyện; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Chính phủ về BHXH, BHTN. Xác định nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhằm tăng nhanh và bền vững số người tham gia BHXH, BHTN ổn định chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động, người lao động và nhân dân trong nhiệm vụ phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN.

- Nắm vững quan điểm, mục tiêu, tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp để tăng nhanh diện bao phủ đối tượng tham gia BHXH, BHTN nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN đã đề ra.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN năm 2022 phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, chặt chẽ của các cấp ủy Đảng, lãnh đạo các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị.

- Căn cứ các nguyên tắc, chỉ tiêu, tiêu chí và phương pháp xây dựng chỉ tiêu của Nghị quyết số 102/NQ-CP để xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu cho từng loại đối tượng, theo từng thời gian, từ đó đưa ra các giải pháp cụ thể để triển khai thực hiện.

- Các giải pháp thực hiện phải cụ thể, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

II. CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BHXH NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

1. Số người tham gia bảo hiểm xã hội

- Số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc: 19.128 người.

- Số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện: 4.899 người.

- Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp: 17.903 người.

2. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội (số người tham gia so với số người thuộc diện tham gia)

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc: 96%.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện: 7,9%.

- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp: 96%.

(Chi tiết tại Phụ biểu kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, khuyến khích thực hiện tốt chính sách đối với người lao động, đặc biệt tập trung thực hiện tuyên truyền đối với chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện có sự hỗ trợ một phần tiền đóng của Nhà nước; khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho người tham gia BHXH tự nguyện.

2. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra, nhất là thanh tra chuyên ngành bảo hiểm xã hội về đóng bảo hiểm xã hội, tập trung kiểm tra, thanh tra các doanh nghiệp có dấu hiệu trốn đóng, đóng không đủ số lao động thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp; doanh nghiệp nợ BHXH, BHTN kéo dài, xử lý nghiêm các trường hợp cố tình vi phạm chính sách BHXH, BHTN.

3. Tăng cường đối thoại doanh nghiệp, yêu cầu doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm tham gia BHXH bắt buộc, BHTN; thống kê, rà soát số lao động làm việc tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hộ kinh doanh cá thể, yêu cầu tham gia BHXH bắt buộc và vận động tham gia BHXH tự nguyện.

4. Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cải thiện quy trình thủ tục tham gia và thụ hưởng chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận tham gia và thụ hưởng chế độ, đặc biệt liên quan đến chính sách bảo hiểm xã hội tự nguyện

5. Tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan Bảo hiểm xã hội, Chi cục Thuế, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc chia sẻ dữ liệu quản lý doanh nghiệp, quản lý lao động, xác định rõ lao động của doanh nghiệp thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, BHTN và yêu cầu người lao động, người sử dụng lao động tham gia đầy đủ theo quy định.

6. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; đào tạo, bổ sung nguồn nhân lực mở rộng hệ thống đại lý thu BHXH; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác điều hành, quản lý BHXH.

7. Tổ chức đánh giá, thực hiện việc sơ kết 6 tháng và tổng kết năm - đánh giá định kỳ trong quá trình triển khai phát triển đối tượng tham gia BHXH BHTN để kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung các giải pháp thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, đổi mới phương pháp, đa dạng về hình thức tuyên truyền, vận động để hoàn thành chỉ tiêu năm 2022 mà tỉnh đã giao tại Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 16/05/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện việc khai trình sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi lao động và tham gia BHXH, BHTN cho người lao động đúng quy định.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện và các cơ quan liên quan hướng dẫn UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch phát triển đối tượng tham gia BHXH năm 2022 gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp tham mưu cho UBND huyện trình HĐND huyện đưa vào chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội hàng năm của huyện.

- Tăng cường công tác kiểm tra về BHXH, BHTN, trong đó tập trung kiểm tra và xử lý nghiêm đối với những đơn vị, doanh nghiệp cố tình không đóng, đóng không hết số lao động phải tham gia, nợ BHXH BHTN kéo dài.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu, thường xuyên báo cáo về UBND huyện theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện trao đổi thông tin, dữ liệu về đăng ký, thành lập các doanh nghiệp mới để khai thác mở rộng đối tượng tham gia BHXH, BHTN.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động huyện, Bảo hiểm xã hội huyện và các cơ quan liên quan tổ chức rà soát, xử lý đối với các doanh nghiệp được cấp phép đang hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện nhưng không tham gia BHXH, BHTN cho người lao động.

- Trên cơ sở báo cáo của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan, tổng hợp chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của huyện theo quy định.

3. Bảo hiểm xã hội huyện

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Văn hóa Thông tin, Trung tâm Văn hóa thông tin, thể thao và du lịch; các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền về chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Tiếp tục mở rộng mạng lưới đại lý thu bảo hiểm xã hội tự nguyện; có giải pháp khuyến khích các đơn vị có cách làm hay trong vận động, phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, đặc biệt là bảo hiểm xã hội tự nguyện. Thực hiện đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được giao về phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm xã hội tự nguyện.

- Tổ chức kiểm tra, phối hợp thanh tra chuyên ngành, nhất là thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, BHTN; tập trung kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các doanh nghiệp chưa đăng ký đóng, trốn đóng, nợ đóng, đóng BHXH, BHTN không đầy đủ số lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, BHTN doanh nghiệp nợ BHXH, BHTN từ 03 tháng trở lên

- Thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH, tập trung thanh tra các đơn vị doanh nghiệp cố tình không đóng, nợ đóng BHXH, chưa tham gia đầy đủ cho số lao động thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc, BHTN.

- Cải cách thủ tục hành chính, đổi mới cơ chế tổ chức thực hiện, chuyển đổi tác phong phục vụ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hệ thống quản lý BHXH, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ đảm bảo việc giải quyết các chế độ BHXH đầy đủ kịp thời đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và hướng dẫn theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH, BHTN của các xã, thị trấn và các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, kịp thời báo cáo về UBND huyện và BHXH tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

4. Chi cục Thuế khu vực Triệu Sơn - Nông Cống

- Kết nối thông tin dữ liệu, trao đổi thông tin tự động liên quan đến đơn vị doanh nghiệp đang hoạt động và số lao động đang làm việc tại các đơn vị doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện kiểm tra, rà soát lao động, quỹ tiền lương của doanh nghiệp đã quyết toán thuế tài chính, đối chiếu với lao động, quỹ tiền lương kê khai tham gia BHXH của doanh nghiệp. Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa hai đơn vị.

5. Phòng Văn hóa Thông tin, Trung tâm Văn hóa thông tin, thể thao và du lịch huyện

Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện, các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo hướng dẫn các xã, đài truyền thanh, truyền hình huyện, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng và dành thời lượng phù hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHXH BHYT nhất là về trách nhiệm và quyền lợi của người sử dụng lao động, người lao động khi tham gia BHXH, BHTN.

6. Phòng Nội vụ

- Hàng năm trao đổi thông tin về số lượng cán bộ, công chức, viên chức người lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp từ cấp huyện đến cấp xã (bao gồm cả người hoạt động không chuyên trách tại xã, phường, thị trấn) cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện;

- Theo dõi kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội được giao tại Kế hoạch này để đánh giá kết quả thi đua khen thưởng hàng năm.

7. Đề nghị Liên đoàn Lao động huyện

Chỉ đạo các cấp công đoàn cơ sở tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, vận động người lao động tham gia BHXH, BHTN giám sát việc thực thi pháp luật tại các đơn vị, doanh nghiệp và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về bảo hiểm; thực hiện khởi kiện ra Tòa án đối với hành vi vi phạm pháp luật về BHXH gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, tập thể người lao động theo quy định. Tham gia thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về bảo hiểm xã hội.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức thành viên, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

- Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên chấp hành tốt chính sách, pháp luật về BHXH, BHTN; vận động các tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cá nhân hỗ trợ tiền mua BHXH tự nguyện cho đối tượng nghèo, cận nghèo và các đối tượng khác để họ được tham gia và thụ hưởng chính sách BHXH tự nguyện.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách BHXH, kịp thời từ đó đề xuất sửa đổi những vấn đề chưa phù hợp.

9. Hiệp hội Doanh nghiệp huyện

Phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện tăng cường tuyên truyền, vận động các hội viên tham gia BHXH đầy đủ, đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

10. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Triển khai tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm đạt được chỉ tiêu phát

triển đối tượng tham gia BHXH theo chỉ tiêu được giao.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tăng tính tuân thủ trong tham gia BHXH bắt buộc, BHTN yêu cầu doanh nghiệp tham gia BHXH bắt buộc đầy đủ cho người lao động.

- Xây dựng kế hoạch triển khai tuyên truyền và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH. Đặc biệt là tăng cường vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về thực hiện chỉ tiêu phát triển BHXH. Hàng tháng, tổng hợp kết quả triển khai trong báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của địa phương.

Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể của huyện, Ủy ban nhân các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm các nội dung Kế hoạch đề ra, hàng quý báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và BHXH huyện), riêng báo cáo năm trước ngày 10/12 của năm để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- TTr Huyện ủy, HĐND (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (để b/c);
- Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện (mục IV);
- UBND các xã, thị trấn;
- Chi cục Thống kê huyện;
- Lưu: VT, BHXH;

In bản.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quang Trung

Phụ biểu: CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Triệu Sơn)

| STT | Đơn vị | Bảo hiểm bắt buộc | | | Bảo hiểm xã hội tự nguyện | | | Bảo hiểm thất nghiệp | | |
|-----|--------------------|--------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| | | Số người thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc | Số người tham gia BHXH bắt buộc | Tỷ lệ tham gia BHXH bắt buộc (Số người tham gia/số người thuộc diện tham gia) (%) | Số người thuộc diện tham gia BHXH tự nguyện | Số người tham gia BHXH tự nguyện | Tỷ lệ tham gia BHXH tự nguyện (số người tham gia/số người thuộc diện tham gia) (%) | Số người thuộc diện tham gia BHTN | Số người tham gia BHTN | Tỷ lệ tham gia BHTN (số người tham gia/số người thuộc diện tham gia) (%) |
| A | B | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| | Toàn huyện | 19.925 | 19.148 | 96 | 61.744 | 4.899 | 7,9 | 18.661 | 17.934 | 96 |
| 1 | Thị trấn Triệu Sơn | 1.613 | 1.565 | 97 | 4.999 | 400 | 8,0 | 1.511 | 1.466 | 97 |
| 2 | Xã Thọ Sơn | 872 | 820 | 94 | 2.701 | 140 | 5,1 | 816 | 767 | 94 |
| 3 | Xã Thọ Bình | 491 | 466 | 95 | 1.520 | 70 | 4,6 | 460 | 437 | 95 |
| 4 | Xã Thọ Tiến | 749 | 719 | 96 | 2.320 | 180 | 7,7 | 701 | 673 | 96 |
| 5 | Xã Hợp Lý | 453 | 435 | 96 | 1.403 | 120 | 8,5 | 424 | 407 | 96 |
| 6 | Xã Hợp Tiến | 569 | 546 | 96 | 1.763 | 139 | 7,8 | 533 | 511 | 96 |
| 7 | Xã Hợp Thành | 352 | 338 | 96 | 1.090 | 100 | 9,1 | 329 | 316 | 96 |
| 8 | Xã Triệu Thành | 636 | 598 | 94 | 1.970 | 130 | 6,5 | 595 | 560 | 94 |
| 9 | Xã Hợp Thắng | 590 | 566 | 96 | 1.828 | 140 | 7,6 | 553 | 530 | 96 |
| 10 | Xã Minh Sơn | 578 | 561 | 97 | 1.792 | 140 | 7,8 | 542 | 525 | 97 |
| 11 | Xã Dân Lực | 473 | 459 | 97 | 1.466 | 130 | 8,8 | 443 | 430 | 97 |
| 12 | Xã Dân Lý | 649 | 630 | 97 | 2.012 | 160 | 7,9 | 608 | 590 | 97 |

| | | | | | | | | | | |
|----|----------------|-----|-----|----|-------|-----|------|-----|-----|----|
| 13 | Xã Dân Quyền | 831 | 798 | 96 | 2.574 | 200 | 7,7 | 778 | 747 | 96 |
| 14 | Xã An Nông | 867 | 832 | 96 | 2.687 | 200 | 7,8 | 812 | 780 | 96 |
| 15 | Xã Vân Sơn | 558 | 536 | 96 | 1.730 | 150 | 8,6 | 523 | 502 | 96 |
| 16 | Xã Thái Hòa | 580 | 557 | 96 | 1.798 | 140 | 7,8 | 543 | 522 | 96 |
| 17 | Thị trấn Nưa | 885 | 858 | 97 | 2.742 | 220 | 8,0 | 829 | 804 | 97 |
| 18 | Xã Đồng Lợi | 620 | 595 | 96 | 1.921 | 155 | 8,0 | 581 | 557 | 96 |
| 19 | Xã Đồng Tiến | 802 | 770 | 96 | 2.486 | 200 | 8,0 | 751 | 721 | 96 |
| 20 | Xã Đồng Thắng | 477 | 463 | 97 | 1.477 | 120 | 8,1 | 446 | 433 | 97 |
| 21 | Xã Tiên Nông | 440 | 422 | 96 | 1.364 | 120 | 8,7 | 412 | 396 | 96 |
| 22 | Xã Khuyến Nông | 499 | 479 | 96 | 1.548 | 130 | 8,3 | 468 | 449 | 96 |
| 23 | Xuân Thịnh | 403 | 387 | 96 | 1.249 | 120 | 9,6 | 378 | 363 | 96 |
| 24 | Xuân Lộc | 323 | 310 | 96 | 1.002 | 100 | 9,9 | 303 | 291 | 96 |
| 25 | Xã Thọ Dân | 627 | 608 | 97 | 1.943 | 220 | 11,3 | 587 | 570 | 97 |
| 26 | Xuân Thọ | 404 | 388 | 96 | 1.253 | 110 | 8,7 | 379 | 364 | 96 |
| 27 | Xã Thọ Tân | 461 | 443 | 96 | 1.430 | 120 | 8,3 | 432 | 415 | 96 |
| 28 | Xã Thọ Ngọc | 634 | 609 | 96 | 1.964 | 155 | 7,8 | 594 | 570 | 96 |
| 29 | Xã Thọ Cường | 359 | 345 | 96 | 1.113 | 100 | 8,8 | 336 | 323 | 96 |
| 30 | Xã Thọ Phú | 376 | 361 | 96 | 1.164 | 100 | 8,5 | 352 | 338 | 96 |
| 31 | Xã Thọ Vực | 445 | 427 | 96 | 1.379 | 120 | 8,7 | 417 | 400 | 96 |
| 32 | Xã Thọ Thế | 421 | 404 | 96 | 1.305 | 110 | 8,4 | 394 | 379 | 96 |
| 33 | Xã Nông Trường | 564 | 547 | 97 | 1.748 | 330 | 18,8 | 528 | 513 | 97 |
| 34 | Xã Bình Sơn | 324 | 308 | 95 | 1.004 | 30 | 2,9 | 304 | 288 | 95 |